TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **68**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa Đàn, ngày 29 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: xóm Thiết H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm Thiết H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nuôi con: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Thị Như Q – Sinh ngày 10/06/2014. Nay giao cho chị Đặng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Thị Như Q – Sinh ngày 10/06/2014.

Anh Phạm Văn T thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Thị H mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 06 năm 2020 trở đi cho đến lúc con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

*** Về chia tài sản chung, nợ chung**: Chị H và anh T tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Đặng Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm nên được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0003441 ngày 24 tháng 04 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Anh Phạm Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân